

Số: 02./BB-ĐHĐCĐ

Vinh, ngày 07 tháng 12 năm 2019

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DẦU KHÍ PHƯƠNG ĐÔNG**

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông (PTC)

Địa chỉ trụ sở chính: 218 Lê Duẩn, Phường Trường Thi, Tp.Vinh, Nghệ An.

Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 2900781381 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần 10 ngày 21/10/2016.

Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông: Từ 08h30' đến 13h00' ngày 07/12/2019, tại Khách sạn Phương Đông - Số 02 Trường Thi, Tp.Vinh, Nghệ An.

Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký Đại hội:

Đoàn Chủ tịch:

- | | | |
|------------------------|---------------------|--------------------|
| 1. Ông Thái Hồng Nhã | : GD Công ty | - Chủ toạ Đại hội; |
| 2. Bà Lê Thị Thu Hương | : Trưởng BKS | - Thành viên; |
| 3. Ông Đinh Sỹ Đức | : Trưởng phòng TCHC | - Thành viên. |

Ban Thư ký:

- | | | |
|------------------------|---------------------|---------------|
| 1. Bà Võ Thị Thảo | : Trưởng Bp FO | - Trưởng ban; |
| 2. Bà Nguyễn Thị Ý Nhi | : Trưởng Bp kế toán | - Thành viên. |

Số cổ đông tham dự: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông với sự tham dự của 20 cổ đông, đại diện cho 13,634,656 cổ phần, chiếm 90,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (đây là số liệu cuối cùng khi tiến hành biểu quyết, bầu cử theo Biên bản kiểm phiếu).

TÓM TẮT DIỄN BIẾN CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

1. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

Để tiến hành Đại hội theo đúng quy định, ông Trương Văn Lãnh thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội: Tại thời điểm 08h45' ngày 07/12/2019, số lượng cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội là 20 người, đại diện 13,631,656 cổ phần, chiếm 90,84% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Căn cứ Điều 141 Luật Doanh nghiệp và Điều 18 Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

2. Thủ tục khai mạc Đại hội:

Ông Đinh Sỹ Đức thay mặt Ban tổ chức giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Đoàn Chủ tịch giới thiệu Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu:

- Đoàn Chủ tịch gồm:

- | | | |
|----------------------|--------------|--------------------|
| 1. Ông Thái Hồng Nhã | : GD Công ty | - Chủ toạ Đại hội; |
|----------------------|--------------|--------------------|

2. Bà **Lê Thị Thu Hương** : Trưởng BKS - Thành viên;
3. Ông **Đình Sỹ Đức** : Trưởng phòng TCHC - Thành viên.

Tiếp theo ông Thái Hồng Nhã thay mặt Đoàn Chủ tịch giới thiệu:

- Ban Thư ký gồm:

1. Bà **Võ Thị Thảo** : Trưởng Bp FO - Trưởng ban;
2. Bà **Nguyễn Thị Ý Nhi** : Trưởng Bp kế toán - Thành viên.

- Ban Kiểm phiếu gồm:

1. Bà **Nguyễn Thị Thúy Nga** : DGM Khách sạn - Trưởng ban;
2. Ông **Trương Văn Lĩnh** : TBP Kỹ thuật KS - Thành viên.
3. Bà **Nguyễn Thị Quế** : Phó TBP Kinh doanh - Thành viên;
4. Bà **Trần Thị Dung** : NV Bp Kinh doanh - Thành viên;
5. Bà **Nguyễn Thị Tụ** : NV Y tế kiêm Nhân sự - Thành viên

Đại hội nhất trí thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu.

3. Nội dung diễn biến Đại hội:

Ông Thái Hồng Nhã thông qua Quy chế làm việc và chương trình làm việc của Đại hội gồm:

- Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD giai đoạn từ năm 2015-2018 và kế hoạch SXKD năm 2019.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động giai đoạn từ năm 2015-2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động giai đoạn từ năm 2015-2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.
- Tờ trình của HĐQT về Báo cáo tài chính giai đoạn từ năm 2015-2018 đã kiểm toán và việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019.
- Tờ trình của HĐQT về kết quả lợi nhuận giai đoạn từ năm 2015-2018 và phương án sử dụng lợi nhuận các năm từ 2016-2019.
- Tờ trình của HĐQT về việc thực hiện quỹ thù lao HĐQT, BKS giai đoạn từ năm 2015-2018 và kế hoạch quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2019.
- Tờ trình của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
- Tờ trình của HĐQT về việc thay đổi Thành viên HĐQT trong năm 2015.
- Tờ trình của HĐQT về việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2013-2018 và bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023.
- Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo, Tờ trình.
- Đại hội bầu Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023.

Đại hội nhất trí biểu quyết thông qua Quy chế và chương trình làm việc.

Bà Nguyễn Thị Thúy Nga thay mặt Ban Kiểm phiếu thông qua Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội.

Đoàn Chủ tịch trình bày các nội dung Báo cáo, Tờ trình và Đại hội tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến về kết quả SXKD, việc đầu tư các dự án, việc phân chia lợi nhuận, công tác quản trị Công ty, ... Kết thúc phần thảo luận, Đại hội biểu quyết các vấn đề đã được báo cáo, trình bày.

Tiếp theo, Bà Nguyễn Thị Thúy Nga thay mặt Ban Kiểm phiếu thông qua *Quy định đề cử, ứng cử bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông năm 2019, Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông năm 2019 và Danh sách các ứng viên được cập nhật tới thời điểm bầu cử*. Đại hội biểu quyết thông qua và tiến hành bầu cử.

Ban kiểm phiếu tiến hành thu Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử để kiểm phiếu.

Sau khi kiểm phiếu, Bà Nguyễn Thị Thúy Nga thay mặt Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau (chi tiết kết quả kiểm phiếu tại Biên bản kiểm phiếu được đính kèm Biên bản này)

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD giai đoạn từ năm 2015-2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 của Ban Giám đốc công ty với các chỉ tiêu sau:

- Doanh thu: 45,920 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 2,327 tỷ đồng.
- Tổng mức đầu tư, mua sắm trang thiết bị: 15,000 tỷ đồng..

Số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,18%.

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động giai đoạn từ năm 2015-2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.

Số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,18%.

3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động giai đoạn từ năm 2015-2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.

Số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,18%.

4. Thông qua Báo cáo tài chính các năm từ 2015-2018 của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Kiểm toán AFC và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính đối với năm tài chính 2019 của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông trong số các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện hành nghề theo quy định của pháp luật.

Số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,18%.

5. Thông qua kết quả lợi nhuận các năm từ 2015-2018 và phương án sử dụng lợi nhuận các năm từ 2016-2019 theo đề xuất của HĐQT, cụ thể:

5.1. Kết quả lợi nhuận giai đoạn từ 2015-2018

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện
I	Kết quả lợi nhuận 2015			
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.907.399.000	783.682.955
2	Trích lập các quỹ:			
	- Quỹ dự phòng Tài chính	Đồng	0	0
	- Quy khen thưởng Phúc lợi	Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng Ban quản lý	Đồng	0	0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	1.907.399.000	783.682.955
II	Kết quả lợi nhuận 2016			
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	4.268.800.000	4.926.835.078
2	Trích lập các quỹ:			
	- Quỹ dự phòng Tài chính	Đồng	0	0
	- Quy khen thưởng Phúc lợi	Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng Ban quản lý	Đồng	0	0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	4.268.800.000	4.926.835.078
III	Kết quả lợi nhuận 2017			
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.519.200.000	6.425.158.609
2	Trích lập các quỹ:			
	- Quỹ dự phòng Tài chính	Đồng	0	0
	- Quy khen thưởng Phúc lợi	Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng Ban quản lý	Đồng	0	0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	2.519.200.000	6.425.158.609
IV	Kết quả lợi nhuận 2018			
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.945.123.667	113.105.758

2	Trích lập các quỹ: - Quỹ dự phòng Tài chính - Quy khen thưởng Phúc lợi - Quỹ khen thưởng Ban quản lý	Đồng Đồng Đồng	0 0 0	0 0 0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	2.945.123.667	113.105.758

5.2. Phương án sử dụng lợi nhuận giai đoạn từ 2016-2019:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm nay
<i>I Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2016</i>				
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	783.682.955	4.268.800.000
2	Trích lập các quỹ: - Quỹ dự phòng Tài chính - Quy khen thưởng Phúc lợi - Quỹ khen thưởng Ban quản lý	Đồng Đồng Đồng	0 0 0	0 0 0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	783.682.955	4.268.800.000
<i>II Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2017</i>				
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	4.926.835.078	2.395.799.317
2	Trích lập các quỹ: - Quỹ dự phòng Tài chính - Quy khen thưởng Phúc lợi - Quỹ khen thưởng Ban quản lý	Đồng Đồng Đồng	0 0 0	0 0 0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	4.926.835.078	2.395.799.317
<i>III Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2018</i>				
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	6.425.158.609	3.681.404.548
2	Trích lập các quỹ: - Quỹ dự phòng Tài chính - Quy khen thưởng Phúc lợi - Quỹ khen thưởng Ban quản lý	Đồng Đồng Đồng	0 0 0	0 0 0

3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	6.425.158.609	3.681.404.548
IV Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2019				
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	113.105.758	1.062.037.894
2	Trích lập các quỹ:			
	- Quỹ dự phòng Tài chính	Đồng	0	0
	- Quy khen thưởng Phúc lợi	Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng Ban quản lý	Đồng	0	0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	113.105.758	1.062.037.894

Số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,18%.

6. Thông qua việc thực hiện quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát giai đoạn từ năm 2015-2018 và kế hoạch quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

6.1. Thông qua việc thực hiện Quỹ thù lao của HĐQT, BKS giai đoạn từ năm 2015-2018 như sau:

- Năm 2015: **302.662.546** đồng;
- Năm 2016: **302.662.546** đồng;
- Năm 2017: **282.000.000** đồng;
- Năm 2018: **271.500.000** đồng.

6.2. Thông qua Bảng quỹ thù lao kiêm nhiệm năm 2019 và kế hoạch dự kiến Quỹ thù lao đối với các chức danh HĐQT kiêm nhiệm của năm 2019 là: **150.000.000 đồng**. Đối với các chức danh chuyên trách sẽ căn cứ Quy chế tiền lương của Công ty để trả lương. Trường hợp chuyển từ chức danh chuyên trách sang kiêm nhiệm, Công ty sẽ căn cứ Bảng quỹ thù lao kiêm nhiệm năm 2019 đã được phê duyệt để chi trả.

a) Bảng Quỹ thù lao của HĐQT, BKS kiêm nhiệm năm 2019:

STT	Chức danh	Mức thù lao tháng
I	Hội đồng quản trị	
	Chủ tịch Hội đồng quản trị	3.000.000
	Thành viên Hội đồng quản trị	1.500.000
II	Ban Kiểm soát	
	Trưởng ban KS	2.500.000
	Thành viên ban kiểm soát	1.000.000

b) Dự kiến Quỹ thù lao của HĐQT, BKS kiêm nhiệm năm 2019:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chức danh	Thời gian hưởng thù lao	Số người	Mức thù lao tháng	Mức thù lao năm
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	12 tháng	01	3.000.000	36.000.000
2	Thành viên HĐQT	12 tháng	05	1.500.000	90.000.000
II	Ban kiểm soát				
1	Thành viên BKS	12 tháng	02	1.000.000	24.000.000
Tổng cộng:					150.000.000

6.3. Tiền lương của chức danh chuyên trách sẽ được chi trả hàng tháng; đối với các chức danh kiêm nhiệm sẽ được chi trả hàng quý.

Số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,18%.

7. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông như Phụ lục đính kèm Biên bản này.

Số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,18%.

8. Thông qua việc thay đổi Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013 - 2018 như sau:

8.1. Chấp thuận việc ông Phó Thiên Sơn rút khỏi HĐQT và bầu bổ sung ông **Lê Thanh Thảo** thay thế ông Phó Thiên Sơn kể từ ngày 26/6/2015;

8.2. Chấp thuận việc bà Nguyễn Thương Huyền rút khỏi HĐQT và bầu bổ sung ông **Nguyễn Thế Hoàng** thay thế bà Nguyễn Thương Huyền kể từ ngày 27/6/2015;

8.3. Chấp thuận việc ông Trần Đình Phúc rút khỏi HĐQT và bầu bổ sung bà **Lê Thị Hoàng Yến** thay thế ông Trần Đình Phúc từ ngày 27/6/2015.

Số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,18%.

9. Thông qua việc Miễn nhiệm toàn bộ Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2013 – 2018 với lý do kết thúc nhiệm kỳ và bầu Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023 tại ĐHĐCĐ thường niên 2019.

Số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,18%.

10. Kết quả bầu Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 như sau:

10.1. Kết quả bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 -2023:

1. Ông **Lê Thanh Thảo**: số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,22%

2. Bà **Lê Thị Hoàng Yến**: số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,07%

3. Ông **Lê Văn Thìn (tên khác Lê Văn Thành)**: số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,07%

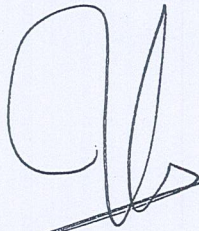
4. Ông **Đình Sỹ Đức**: số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,09%

5. Ông Thái Hồng Nhã: số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,16%
 6. Bà Phạm Thị Thu Thủy: số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,04%
- 10.2. Kết quả bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023:
1. Bà Lê Thị Thu Hương số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 121,62%
 2. Bà Nguyễn Thị Việt Hà: số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,10%
 3. Bà Nguyễn Thị Nguyệt: số phiếu biểu quyết đồng ý đạt 89,10%

Bà Võ Thị Thảo thay mặt Ban Thư ký đọc dự thảo Nghị quyết Đại hội. Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 13h00' ngày 07/12/2019./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Võ Thị Thảo

CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI



Thái Hồng Nhã

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, GD Công ty PTC;
- Website Công ty PTC;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

Tài liệu đính kèm:

- Phụ lục về các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên 2019;
- Thẻ lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2019;
- Quy định đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023;
- Quy chế bầu Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023;
- Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông;
- Biên bản kiểm phiếu.

PHỤ LỤC CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DẦU KHÍ PHƯƠNG ĐÔNG TẠI ĐHQĐ THƯỜNG NIÊN 2019
(Kèm theo Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông)

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
1	<p>PHẦN MỞ ĐẦU Điều lệ này... ngày 21 tháng 01 năm 2008. Được sửa đổi, bổ sung lần IV theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 13 tháng 4 năm 2013.</p>	<p>PHẦN MỞ ĐẦU Điều lệ này ... ngày 21 tháng 01 năm 2008. Được sửa đổi, bổ sung lần V theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 07 tháng 12 năm 2019</p>	Ghi nhận đúng số lần sửa đổi và thời điểm sửa đổi mới nhất
2	<p>Điều 1: Định nghĩa 1.: a. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này. b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005. c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 1. Định nghĩa 1.: a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này; b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014; c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; e. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;</p>	Để phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành đối với Công ty đại chúng niêm yết
		<p>Bổ sung các khoản h, i, j vào Điều 1 như sau: h. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010; i. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này; j. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>Điều 2. 6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 50.2 và Điều 51 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 52 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>	<p>Điều 2 6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo <i>quy định tại Điều 49, Điều 50 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 51</i> của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>	
	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.</p>	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại <i>Điều 11 và Điều 12 Điều lệ này.</i></p>	
3	Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu	Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu	Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành
4	<p>Điều 10: Cơ cấu tổ chức quản lý Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty có Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Giám đốc.</p> <p>Cơ cấu tổ chức của các xí nghiệp thành viên, chi nhánh và văn phòng đại diện được quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của xí nghiệp thành viên, chi nhánh và văn phòng đại diện do Giám đốc ban hành.</p>	<p>Điều 10: Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty <i>1. Đại hội đồng cổ đông;</i> <i>2. Hội đồng quản trị;</i> <i>3. Ban kiểm soát;</i> <i>4. Giám đốc.</i></p> <p>Cơ cấu tổ chức của các xí nghiệp thành viên, chi nhánh và văn phòng đại diện được quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của xí nghiệp thành viên, chi nhánh và văn phòng đại diện do <i>Hội đồng quản trị phê chuẩn trên cơ sở đề nghị của Giám đốc</i></p>	Phù hợp với thực tiễn, Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành
5	<p>Điều 11: Quyền của cổ đông 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;</p>	<p>Điều 11: Quyền của cổ đông 2. <i>Cổ đông phổ thông</i> có các quyền sau: g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với <i>tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty</i> sau khi Công ty đã thanh toán <i>các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí)</i> và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định</p>	Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp; 3... c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông; e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p>	<p><i>của pháp luật</i>; h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp; 3... c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; e. Các quyền khác <i>theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</i></p>	
	<p>Điều 11. 3... a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.3 và Điều 36.2;</p>	<p>Điều 11. 3... a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại <i>khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 36</i>;</p>	
	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông Cổ đông có nghĩa vụ sau:</p>	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông Cổ đông <i>phổ thông</i> có các nghĩa vụ sau:</p>	
	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm. 3... b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ; c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. <i>Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</i> 3... b. <i>Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán</i> phản ánh <i>vốn chủ sở hữu</i> đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ c. <i>Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</i></p>	<p>Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ ...</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4.</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.</p>	<p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ ...</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4....</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	
	<p>Điều 14:</p> <p>2...</p> <p>e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>3.:</p>	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2...</p> <p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>o. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>3.:</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.	b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua <i>giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật</i>	
	Điều 14: 2... n. Việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;	<i>Bãi bỏ quy định tại điểm n khoản 2 Điều 4 này</i>	
	Điều 15: 2. a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp; b. Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;	Điều 15: 2....: a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và <i>cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền dự họp;</i> b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người uỷ quyền thì <i>giấy uỷ quyền</i> phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông <i>tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền dự họp;</i>	
	Điều 16: 1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. 3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20.	Điều 16: 1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. 3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 <i>Điều lệ này.</i>	
	Điều 17: 2. a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;	Điều 17: 2. a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <i>không sớm hơn năm (05)</i> ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng <i>phương thức bảo đảm đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận bao gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</i> <i>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</i> <i>c. Phiếu biểu quyết;</i> <i>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</i> <i>e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</i> 	
		<p><i>Bổ sung điểm d khoản 5 Điều 17 như sau</i></p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
	<p>Điều 18:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 18:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>Điều 19.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển ...</p> <p>6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra,</p> <p>9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.</p> <p>10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</p> <p>c. Tạo điều kiện...</p> <p>Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết...</p> <p>11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p>	<p>Điều 19.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp <i>không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát</i> điều khiển ...</p> <p>6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp. Ngoài ra...</p> <p>9. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Người triệu tập họp ĐHĐCĐ cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Người triệu tập họp ĐHĐCĐ sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.</p> <p>10. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Người triệu tập họp ĐHĐCĐ cho là thích hợp để:</p> <p>c. Tạo điều kiện ...</p> <p>Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Người triệu tập họp ĐHĐCĐ thấy cần thiết...</p> <p>11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Người triệu tập họp ĐHĐCĐ khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>Điều 20:</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>...</p> <p>c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>Điều 20:</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và khoản 3 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>...</p> <p>c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	
		<p>Bổ sung thêm khoản 3, khoản 4 Điều 20 như sau:</p> <p>3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	
	<p>Điều 21</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 21.</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
		<p>Bổ sung khoản 2 Điều 22 như sau: 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p>	
	<p>Điều 23: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty; 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p>	<p>Điều 23: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 20 Điều lệ này. 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 45 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>Phù hợp quy định pháp luật hiện hành và nội dung sửa đổi bổ sung tại điều 20 đã nêu ở trên</p>
	<p>Điều 24. 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị...</p>	<p>Điều 24. 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là sáu (06) người Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị...</p>	
		<p>Bổ sung khoản 2a Điều 24 như sau: 2a. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây: a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
		b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty; g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); i. Các thông tin khác (nếu có).	
	<p>Điều 24 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử của đủ số ứng viên</p> <p>...</p> <p>6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Điều 24 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>...</p> <p>6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	
		Bổ sung điểm e khoản 4 Điều 24 như sau: <i>e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</i>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>3...</p> <p>c. Bổ nhiệm và bãi miễn các chức danh Giám đốc công ty, Phó Giám đốc công ty, Kế toán Trưởng công ty, Trưởng các Phòng, Giám đốc các đơn vị trực thuộc và quyết định mức lương, các chế độ khác của họ. Ngoài ra, đối với các chức danh Phó trưởng Phòng, Phó Giám đốc các đơn vị trực thuộc, trước khi Giám đốc công ty bổ nhiệm và bãi miễn phải được sự phê duyệt của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;</p> <p>4...</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mướn công ty và liên doanh);</p> <p>8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p>Điều 25: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>3...</p> <p>c. Bổ nhiệm và bãi miễn các chức danh Giám đốc công ty, Phó Giám đốc công ty, Kế toán Trưởng công ty, Trưởng các Phòng, Giám đốc các đơn vị trực thuộc và quyết định mức lương, các chế độ khác của họ. Ngoài ra, đối với các chức danh Phó trưởng Phòng, Phó Giám đốc các đơn vị trực thuộc, trước khi Giám đốc công ty bổ nhiệm và miễn nhiệm phải được sự phê duyệt của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;</p> <p>4...</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mướn công ty và liên doanh);</p> <p>8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</p>	
		<p>Bổ sung điểm n, o, p, q Khoản 3 Điều 24 như sau:</p> <p>n. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
		Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định; o. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông; p. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc; q. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này	
	Điều 26: 1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Điều 26: 1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.	
	Điều 27: 2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần. 3... a. Giám đốc hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý ; 4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị. 5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập , Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty. 7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng	Điều 27: 2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần. 3... a. Giám đốc hoặc ít nhất năm người điều hành khác ; 4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị. 5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty , Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty. 7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp ...</p> <p>8. Số thành viên tham dự tối thiểu.</p> <p>b. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điểm a Khoản 8 Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện uỷ quyền.</p> <p>9. ...</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>c. Theo quy định tại Khoản 9d khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị ...;</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 34.4a và Điều 34.4b của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p>	<p>viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp ...</p> <p>8...</p> <p>b. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điểm a Khoản 8 Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện uỷ quyền.</p> <p>9. ...</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị đó sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>c. Theo quy định tại điểm d Khoản 9, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị;...</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 34 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p>	
		<p>Bổ sung Điểm e Khoản 3 Điều 27 như sau: e. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p>	
		<p>Bổ sung Khoản 9a Điều 27 như sau: 9a. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
		<p>đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</p>	
		<p>Bổ sung Điều 29a như sau: Điều 29a. Người phụ trách quản trị công ty 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. 2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị. 3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm. 4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
		quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty. h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	
	Điều 29: Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc, một số Phó Giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc và các Phó Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức	Điều 29: Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc, một số Phó Giám đốc một Kế toán trưởng và một số chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.	
	Điều 30: Cán bộ quản lý 1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra. 2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.	Điều 30: Người điều hành khác 1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. 2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.	
	Điều 31: 1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên	Điều 31. 1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng (ngoại trừ Chủ tịch Hội đồng quản trị) hoặc một người khác làm Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ. Theo Điều 26 của Điều lệ này, Giám đốc có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Giám đốc là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</p> <p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ. Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p>	<p>và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p>	
1	<p>CHƯƠNG IX: NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ</p>	<p>CHƯƠNG IX: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>	<p>Chuẩn hóa thuật ngữ theo Luật DN mới, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>
2	<p>Điều 33, 34, 35</p>	<p>Chuẩn hóa nội dung Điều 33, 34, 35 như sau: Điều 33: Trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Người điều hành khác Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và <i>Người điều hành khác</i> được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí</p>	<p>Chuẩn hóa các nội dung và thuật ngữ theo Luật doanh nghiệp 2015, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
		<p>tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p> <p>Điều 34: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. 4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác. 5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên 	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
		<p>quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nêu:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm(20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm(20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>Điều 35: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
		<p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.</p> <p>3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</p> <p>4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	
	<p>Điều 36: 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty tối thiểu là ba (03) thành viên và tối đa là năm (05) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên</p>	<p>Điều 36: 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, không phải là người trong bộ phận</p>	<p>Phù hợp với thực tiễn quản lý của Công ty và các quy định của Luật</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. ... 4. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát; 6. Việc bổ sung các thành viên Ban kiểm soát phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập <i>thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó. Thành viên Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</i> Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. <i>Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</i></p> <p><i>2. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 2a Điều 24, khoản 2 Điều 24, Điều 25 Điều lệ này.</i> ... 4. Thành viên Ban kiểm soát <i>bị miễn nhiệm</i> trong các trường hợp sau: <i>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</i> 6. Việc bổ sung các thành viên Ban kiểm soát phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>
		<p>Bổ sung khoản 5a Điều 36 như sau: 5a. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
		ty; c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.	
	<p>Điều 37: Ban kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty;</p> <p>f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.</p> <p>2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng...</p> <p>5. Các quy định về trách nhiệm cẩn trọng, trách nhiệm trung thực và các xung đột về quyền lợi của Ban kiểm soát được quy định như Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý tại các Điều 33 và Điều 34 Điều lệ này</p>	<p>Điều 37:</p> <p>1. <i>Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</i></p> <p>a. <i>Đề xuất và kiến nghị</i> Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;</p> <p>f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của <i>những người điều hành</i> Công ty;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của <i>những người điều hành</i>.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và <i>người điều hành doanh nghiệp khác</i> phải cung cấp <i>đầy đủ, chính xác và kịp thời</i> các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. <i>Người phụ trách quản trị công ty</i> phải bảo đảm rằng...</p> <p>5. Các quy định về trách nhiệm cẩn trọng, trách nhiệm trung thực và các xung đột về quyền lợi của Ban kiểm soát được quy định như Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và <i>Người điều hành khác</i> tại Chương IX Điều lệ này.</p>	<p>Chuẩn hóa thuật ngữ, phù hợp các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>
		<p>Bổ sung khoản i, j, k, l Điều 37 như sau:</p> <p>i. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;</p> <p>j. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
		<p>quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả; k. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp. 1. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
	<p>Điều 38: 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 24.3 và Điều 36 của Điều lệ này... 2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý có quyền... 4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.</p>	<p>Điều 38: 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong <i>Khoản 2 Điều 24</i> của Điều lệ này ... 2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và <i>người điều hành khác</i> có quyền... 4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên <i>trang thông tin điện tử</i> của Công ty.</p>	<p><i>Phù hợp với các nội dung đã sửa đổi, bổ sung tại Điều 24 và Điều 36 Chuẩn hóa thuật ngữ theo Luật DN và Luật C/ khoán</i></p>
	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XIII: PHÂN CHIA LỢI NHUẬN</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</p>	<p>Chuẩn hóa thuật ngữ theo Luật DN mới, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>
	<p>Điều 40: Cổ tức 1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông. 2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty. 3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p>	<p>Điều 40: Cổ tức 1. <i>Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</i> 2. <i>Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</i> 3. <i>Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ</i></p>	<p>Chuẩn hóa các nội dung và thuật ngữ theo Luật doanh nghiệp 2015, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p> <p>6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p>	<p><i>phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</i></p> <p><i>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</i></p> <p><i>5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</i></p>	
	<p>CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN</p>	<p>CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</p>	<p>Chuẩn hóa thuật ngữ theo Luật DN mới,</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
			Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành
	<p>Điều 43: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.</p>	<i>Bãi bỏ nội dung quy định tại Điều 43</i>	Quy định về Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ chỉ áp dụng cho Tổ chức tín dụng
	Điều 44: Năm tài khóa	<i>Điều 43: Năm tài chính</i>	Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43
	<p>Điều 45: Hệ thống kế toán 1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận</p>	<p><i>Điều 44: Chế độ kế toán</i> 1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p>	Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43, chuẩn hóa thuật ngữ
	<p>Điều 46: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính...</p>	<p><i>Điều 45: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý</i> 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 47 của Điều lệ này, và trong thời hạn do các quy định của pháp luật về lĩnh vực công bố thông tin đối với Công ty cổ phần niêm yết đại chúng, phải nộp báo cáo tài chính...</p>	Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43, chuẩn hóa thuật ngữ
	Điều 47: Công bố thông tin và thông báo ra công chúng	<i>Điều 46: Báo cáo thường niên</i>	Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43, chuẩn hóa thuật ngữ
	<p>Điều 48: Kiểm toán 1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy</p>	<p><i>Điều 47: Kiểm toán</i> 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán</p>	Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Hàng năm, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thực hiện kiểm toán nội bộ hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.</p>	<p><i>độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này</i> tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Bản sao của báo cáo kiểm toán được <i>đính kèm báo cáo tài chính năm</i> của Công ty</p>	43, chuẩn hóa thuật ngữ
	Điều 49: Con dấu	<i>Điều 48: Con dấu</i>	Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43, chuẩn hóa thuật ngữ
	<p>Điều 50: Chấm dứt hoạt động 1... b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</p>	<p><i>Điều 49: Chấm dứt hoạt động</i> 1... b. <i>Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</i></p>	Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật C/khoán
	Điều 51: Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông	<i>Điều 50: Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông</i>	Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43
	Điều 52: Gia hạn hoạt động	<i>Điều 51: Gia hạn hoạt động</i>	Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>Điều 53: Thanh lý 3. ... b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;</p>	<p>Điều 52: Thanh lý 3. ... <i>b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</i></p>	<p>Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật C/khoán</p>
	<p>Điều 54: Giải quyết tranh chấp nội bộ 1. ... b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp 3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.</p>	<p>Điều 53: Giải quyết tranh chấp nội bộ 1... b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc đốc điều hành hay người điều hành khác 3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. <i>Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.</i></p>	<p>Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43, chuẩn hóa thuật ngữ</p>
	<p>Điều 55: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</p>	<p>Điều 54: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</p>	<p>Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43</p>
	<p>Điều 56: Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm XXI chương, 57 điều, được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông nhất trí thông qua ngày ngày 21 tháng 01 năm 2008 và đã được sửa đổi, bổ sung lần thứ IV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông (tổ chức ngày 13 tháng 4 năm 2013 tại Nghệ An).</p>	<p>Điều 55: Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm XXI chương, 55 điều, được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông nhất trí thông qua ngày ngày 21 tháng 01 năm 2008 và đã được sửa đổi, bổ sung lần thứ V tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông (tổ chức ngày 07 tháng 12 năm 2019 tại Nghệ An).</p>	<p>Phù hợp với các nội dung đã sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ này</p>
	<p>Điều 57: Chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện các cổ đông và Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p>	<p>Bãi bỏ Điều 57 của Điều lệ 2013</p>	<p>Phù hợp với nội dung thực tế của Điều lệ</p>

QUY CHẾ LÀM VIỆC
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/01/2008, sửa đổi, bổ sung lần IV ngày 13/4/2013,

Quy chế này quy định về các nguyên tắc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông năm 2019. Cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

II. TRẬT TỰ CỦA CUỘC HỌP:

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự họp Đại hội đồng cổ đông Công ty phải ăn mặc chỉnh tề, nghiêm túc.
2. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức có quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra cuộc họp. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

1. **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa.
2. **Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đoàn Chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Để đảm bảo thời lượng cho các vấn đề khác, Cổ



đồng không nhắc lại những ý kiến đã phát biểu trước, khi trình bày không được lan man và thời gian phát biểu không quá 5 phút/ một lần.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH:

1. Điều khiển cuộc họp theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ, quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Hướng dẫn cuộc họp thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình họp Đại hội đồng cổ đông.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại cuộc họp.
2. Soạn thảo Biên bản cuộc họp và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp.



VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN BẦU CỬ VÀ KIỂM PHIẾU:

1. Xác định kết quả biểu quyết, bầu cử của cổ đông về các vấn đề thông qua tại cuộc họp.
2. Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký về kết quả biểu quyết, bầu cử.
3. Xem xét và báo cáo với Đoàn chủ tịch/Đại hội đồng cổ đông quyết định những trường hợp vi phạm quy chế bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử./.

TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN/CHỦ TỊCH HĐQT



[Handwritten signature]
Lê Thanh Thân

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
Thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/01/2008, sửa đổi bổ sung lần IV ngày 13/4/2013;

Căn cứ Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông năm 2019,

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông năm 2019 kính trình Đại hội thông qua Thẻ lệ biểu quyết như sau:

- Nguyên tắc:** Các vấn đề cần thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều phải được thực hiện bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của cổ đông bằng **Phiếu biểu quyết (giấy màu hồng)** theo số cổ phần sở hữu. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết (Thẻ biểu quyết này các cổ đông đã được nhận khi làm thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông), trong đó có ghi số cổ phần được quyền biểu quyết của cổ đông và các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội.
- Cách biểu quyết:** Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào một trong 03 ô: “Đồng ý”, “Không đồng ý”, “Ý kiến khác” đối với tất cả các nội dung trong Phiếu biểu quyết.
- Nguyên tắc xác định Phiếu biểu quyết hợp lệ/không hợp lệ:
 - **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là Phiếu có dấu treo của Công ty và có đánh dấu “X” vào một trong ba ô đối với nội dung cần biểu quyết.
 - **Phiếu biểu quyết không hợp lệ** là Phiếu không có dấu treo của Công ty hoặc không đánh dấu “X” vào một trong ba ô tại tất cả các nội dung cần biểu quyết hoặc đánh dấu “X” vào nhiều hơn một ô tại tất cả các nội dung cần biểu quyết.

Trong cuộc họp, Đoàn Chủ tịch sẽ thông qua nội dung của các vấn đề và cổ đông sẽ biểu quyết thông qua bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết** đồng thời cho ý kiến vào Phiếu biểu quyết, sau khi kết thúc tất cả các vấn đề Ban kiểm phiếu sẽ thu lại Phiếu biểu quyết của cổ đông để kiểm phiếu cho kết quả chính xác cuối cùng và làm thủ tục lưu hồ sơ pháp lý./.

TM. BAN TỔ CHỨC

CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Thanh Thân

QUY ĐỊNH

**V/v: Đề cử, ứng cử bầu Thành viên Hội đồng quản trị,
Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường
niên Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông năm 2019**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/01/2008, sửa đổi bổ sung lần IV ngày 13/4/2013;

Quy định này quy định về việc đề cử, ứng cử bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông năm 2019. Cụ thể như sau:

I. ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ:

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT, Thành viên BKS:

1.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT:

- a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật doanh nghiệp và pháp luật liên quan;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty. Thành viên HĐQT độc lập phải là những người không thuộc các trường hợp không được làm thành viên độc lập HĐQT Công ty đại chúng được quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017.

1.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên BKS:

- c) Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật doanh nghiệp và pháp luật liên quan;
- d) Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
- e) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- f) Phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

2. Số lượng Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 và số lượng đề cử, ứng cử để bầu:

2.1. Số lượng Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023:

- a) Thành viên HĐQT: 06 người;
- b) Thành viên BKS : 03 người.

2.2. Số lượng đề cử, ứng cử để bầu Thành viên HĐQT, Thành viên BKS:

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được ứng cử, đề cử tối đa 06 ứng viên để bầu Thành viên HĐQT và 06 ứng viên để bầu Thành viên BKS.



b) Số lượng ứng viên đề cử cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử, ứng cử được xác định theo nguyên tắc sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng trở lên có quyền đề cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. Cụ thể như sau:

- Nắm giữ từ 5% đến dưới 10% được đề cử một (01) ứng viên;
- Nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Nắm giữ từ 60% trở lên được đề cử đủ số (06) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

II. HỒ SƠ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ:

Hồ sơ ứng cử, đề cử bầu bổ sung Thành viên HĐQT, Thành viên BKS bao gồm:

- Đơn ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT, BKS (theo mẫu);
- Biên bản họp nhóm cổ đông (theo mẫu) đối với trường hợp nhóm cổ đông đề cử;
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
- Bản sao có chứng thực CMND, Hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài và các bằng cấp chuyên môn (nếu có).

TM. BAN TỔ CHỨC
CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Thanh Thân
Lê Thanh Thân

QUY CHẾ BẦU CỬ

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông nhiệm kỳ 2018-2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/01/2008, sửa đổi bổ sung lần IV ngày 13/4/2013;

Quy chế này quy định về việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông năm 2019. Cụ thể như sau:

1. Yêu cầu:

- Đảm bảo tuân thủ Luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- Đảm bảo tính tập trung, hiệu quả của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí phương Đông năm 2019.

2. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 13/11/2019).

3. Danh sách ứng viên và Phiếu bầu:

- Danh sách ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu Thành viên HĐQT, Thành viên BKS theo mã số tham dự.

4. Phương thức bầu:

- Việc bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức **bầu dồn phiếu**, công khai trực tiếp và bỏ phiếu kín.
- Mỗi cổ đông được phát một tờ phiếu bầu với tổng số phiếu bầu bằng số cổ phần tương ứng với toàn bộ số cổ phần sở hữu và cổ phần đại diện nhân với số lượng người ấn định được bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát.

Ví dụ: Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung 01 Thành viên vào Hội đồng quản trị, trong khi đó tổng số ứng viên đề cử/ứng cử là 05 người. Cổ đông Lê Văn A nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết của Cổ đông Lê Văn A là: $(1.000 \times 1) = 1.000$ quyền biểu quyết



Cổ đông Lê Văn A có thể bầu dồn phiếu theo các phương thức sau:

- Dồn hết 1.000 quyền biểu quyết của mình để bầu cho 01 ứng viên.
- Chia đều 1.000 quyền biểu quyết để bầu cho 02 ứng viên (tương đương mỗi ứng viên nhận được 500 quyền biểu quyết của cổ đông Lê Văn A)
- Dồn 1.000 quyền biểu quyết của mình cho 03 ứng viên với tỷ lệ khác nhau nhưng tổng số quyền biểu quyết cho những ứng viên đó không vượt quá 1.000 quyền biểu quyết.

Việc bầu Thành viên BKS cũng được thực hiện tương tự như bầu Thành viên HĐQT.

- c) Trên mỗi tờ phiếu bầu, khi một cổ đông lựa chọn các ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì Cổ đông ghi số lượng phiếu của mình dành cho các ứng viên đó và gạch bỏ các ô không ghi.
- d) Những phiếu bầu cử sau đây là không hợp lệ:
 - Phiếu không phải là phiếu do Ban tổ chức phát, không có dấu của Công ty.
 - Tổng quyền biểu quyết cho tất cả các ứng viên vượt quá tổng số quyền ghi trên phiếu bầu.
 - Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng viên.

5. Nguyên tắc lựa chọn người trúng cử:

- a) Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát sẽ được lựa chọn từ các ứng viên có phiếu bầu nhận được (tính được từ cao đến thấp) cho đến khi đủ số Thành viên Hội đồng quản trị (03 người) và Thành viên Ban kiểm soát (02 người) cần bầu.
- b) Trong trường hợp danh sách trúng cử có một số người ngang phiếu nhau làm cho tổng số người trúng cử nhiều hơn số lượng cần bầu thì Đoàn Chủ tịch lập danh sách những người ngang phiếu nhau đó để Đại hội đồng cổ đông bỏ phiếu lại để lựa chọn Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát. Nguyên tắc bầu cử lại cũng như trường hợp bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát trình bày ở trên. Ứng viên nào có số phiếu bầu cao hơn sẽ trúng cử làm Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát.
- c) Nếu việc bầu lại đến lần thứ 3 (ba) vẫn chưa đạt được kết quả, ĐHĐCĐ có thể biểu quyết để khuyết Thành viên Hội đồng quản trị và hoặc Thành viên Ban kiểm soát để bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo./.

**TM. BAN TỔ CHỨC
CHỦ TỊCH HĐQT**



Lê Thanh Thân



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH DẦU KHÍ PHƯƠNG ĐÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vinh, ngày 07 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO BỔ SUNG
BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DẦU KHÍ PHƯƠNG ĐÔNG NĂM 2019**

Hôm nay, ngày 07 tháng 12 năm 2019, tại khách sạn Phương Đông - Số 02 Trường Thi, Tp.Vinh, Nghệ An, Công ty cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

Theo danh sách cổ đông tại thời điểm ngày 13/11/2019 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp, tổng số có 533 cổ đông có quyền tham dự Đại hội, đại diện cho 15.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100%.

Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tại thời điểm 10 giờ 00 phút ngày 07/12/2019, ngay trước thời điểm bầu cử Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023, số cổ đông đã đến tham dự: 20 người, đại diện cho 13.631.656 cổ phần, tương ứng với 90,88 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Ban Bầu cử, kiểm phiếu lập báo cáo trình Đại hội lúc 10 giờ 15 phút ngày 07 tháng 12 năm 2019.

**TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN**

Trương Văn Lĩnh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vinh, ngày 07 tháng 12 năm 2019

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DẦU KHÍ PHƯƠNG ĐÔNG NĂM 2019**

Hôm nay, ngày 07 tháng 12 năm 2019, tại khách sạn Phương Đông - Số 02 Trường Thi, Tp.Vinh, Nghệ An, Công ty cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

Theo danh sách cổ đông tại thời điểm ngày 13/11/2019 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp, tổng số có 533 cổ đông có quyền tham dự Đại hội, đại diện cho 15.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100%.

Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tại thời điểm 08 giờ 40 phút ngày 07/12/2019, số cổ đông đã đến tham dự: 17 người, đại diện cho 13.623.956 cổ phần, tương ứng với 90,83 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Điều 141, Luật Doanh nghiệp và Điều 18 Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty PTC đã đầy đủ điều kiện tiến hành.

Biên bản này được thông qua tại Đại hội lúc 08 giờ 45 phút ngày 07 tháng 12 năm 2019.

**TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN**

Trương Văn Lãnh

Tp.Vinh, ngày 07 tháng 12 năm 2019



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DẦU KHÍ PHƯƠNG ĐÔNG NĂM 2019**

Hôm nay, ngày 07 tháng 12 năm 2019, tại Khách sạn Phương Đông - Số 02 Trường Thi, Tp.Vinh, Nghệ An, Công ty cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông, tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

Ban kiểm phiếu gồm có:

- | | | |
|---------------------------|----------------------------|--------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Thúy Nga | - Phó GD khách sạn PDO | : Trưởng ban |
| 2. Ông Trương Văn Lãnh | - Trưởng B/p Kỹ thuật PDO | : Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Tụ | - CV Nhân sự - Y tế KS PDO | : Thành viên |
| 4. Bà Trần Thị Dung | - Nhân viên Bp Kinh doanh | : Thành viên |

Ban kiểm phiếu đã tiến hành các thủ tục theo trách nhiệm được quy định tại Quy chế làm việc/Thể lệ biểu quyết/Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông năm 2019, kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình đề nghị tại Đại hội và kiểm phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023.

Tổng số cổ đông có mặt lúc bầu là 20 người, đại diện cho 13.634.656 cổ phần, tương ứng với 90,88% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

I. Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình đề tại nghị tại Đại hội:

1. Kết quả kiểm tra tính hợp lệ của phiếu bầu:

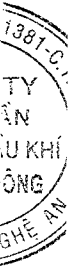
- Số phiếu phát ra: 20 phiếu, đại diện cho 13.631.656 cổ phần
- Số phiếu thu về: 18 phiếu, đại diện cho 13.625.356 cổ phần
- Số phiếu hợp lệ: 18 phiếu, đại diện cho 13.625.356 cổ phần
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần

2. Kết quả kiểm phiếu:

1.	Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD các năm 2015-2018 và kế hoạch SXKD năm 2019			
-	Số phiếu biểu quyết đồng ý	12.152.256	Cổ phần đạt	89,18%
-	Số phiếu biểu quyết không đồng ý	1.470.000	Cổ phần đạt	10,78%
-	Số phiếu biểu quyết ý kiến khác	3.100	Cổ phần đạt	0,02%
	<i>Kết quả: Nội dung được thông qua</i>			
2.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động các năm 2015-2018 và phương hướng hoạt động năm 2019			
-	Số phiếu biểu quyết đồng ý	12.152.256	Cổ phần đạt	89,18%

-	Số phiếu biểu quyết không đồng ý	1.470.000	Cổ phần đạt	10,78%
-	Số phiếu biểu quyết ý kiến khác	3.100	Cổ phần đạt	0,02%
Kết quả: Nội dung được thông qua				
3.	Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm các 2015-2018 và phương hướng hoạt động năm 2019			
-	Số phiếu biểu quyết đồng ý	12.152.256	Cổ phần đạt	89,18%
-	Số phiếu biểu quyết không đồng ý	1.470.000	Cổ phần đạt	10,78%
-	Số phiếu biểu quyết ý kiến khác	3.100	Cổ phần đạt	0,02%
Kết quả: Nội dung được thông qua				
4.	Tờ trình của HĐQT về việc Báo cáo tài chính năm 2015, 2016, 2017, 2018 đã kiểm toán và việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019			
-	Số phiếu biểu quyết đồng ý	12.153.656	Cổ phần đạt	89,18%
-	Số phiếu biểu quyết không đồng ý	1.470.000	Cổ phần đạt	10,78%
-	Số phiếu biểu quyết ý kiến khác	1.700	Cổ phần đạt	0,01%
Kết quả: Nội dung được thông qua				
5.	Tờ trình của HĐQT về kết quả lợi nhuận năm 2015-2018 và phương án sử dụng lợi nhuận năm 2019			
-	Số phiếu biểu quyết đồng ý	12.152.256	Cổ phần đạt	89,18%
-	Số phiếu biểu quyết không đồng ý	1.470.000	Cổ phần đạt	10,78%
-	Số phiếu biểu quyết ý kiến khác	3.100	Cổ phần đạt	0,02%
Kết quả: Nội dung được thông qua				
6.	Tờ trình của HĐQT về việc thực hiện quỹ thù lao HĐQT, BKS các năm 2015-2018 và kế hoạch quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2019			
-	Số phiếu biểu quyết đồng ý	12.152.256	Cổ phần đạt	89,18%
-	Số phiếu biểu quyết không đồng ý	1.470.000	Cổ phần đạt	10,78%
-	Số phiếu biểu quyết ý kiến khác	3.100	Cổ phần đạt	0,02%
Kết quả: Nội dung được thông qua				
7.	Tờ trình của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty			
-	Số phiếu biểu quyết đồng ý	12.153.656	Cổ phần đạt	89,18%
-	Số phiếu biểu quyết không đồng ý	1.470.000	Cổ phần đạt	10,78%
-	Số phiếu biểu quyết ý kiến khác	1.700	Cổ phần đạt	0,01%
Kết quả: Nội dung được thông qua				

8.	Tờ trình của HĐQT về việc thay đổi Thành viên HĐQT trong năm 2015			
-	Số phiếu biểu quyết đồng ý	12.153.656	Cổ phần đạt	89,18%
-	Số phiếu biểu quyết không đồng ý	1.470.000	Cổ phần đạt	10,78%
-	Số phiếu biểu quyết ý kiến khác	1.700	Cổ phần đạt	0,01%
	Kết quả: Nội dung được thông qua			
9.	Tờ trình của HĐQT về việc miễn nhiệm các Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2014–2018 và bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023			
-	Số phiếu biểu quyết đồng ý	12.153.656	Cổ phần đạt	89,18%
-	Số phiếu biểu quyết không đồng ý	1.470.000	Cổ phần đạt	10,78%
-	Số phiếu biểu quyết ý kiến khác	1.700	Cổ phần đạt	0,01%
	Kết quả: Nội dung được thông qua			



II. Bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023:

1. Bầu Thành viên Hội đồng quản trị:

1.1. Danh sách ứng cử, đề cử bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 gồm:

- Ông Lê Thanh Thân
- Bà Lê Thị Hoàng Yến
- Ông Trần Hải Nam
- Ông Lê Văn Thìn (tên khác: Lê Văn Thành)
- Ông Đinh Sỹ Đức
- Ông Thái Hồng Nhã
- Bà Phạm Thị Thu Thủy

1.2. Kết quả kiểm tra tính hợp lệ của phiếu bầu:

- Số phiếu phát ra: 20 phiếu, đại diện cho 13.631.656 cổ phần
- Số phiếu thu về: 17 phiếu, đại diện cho 13.624.356 cổ phần
- Số phiếu hợp lệ: 15 phiếu, đại diện cho 13.623.356 cổ phần
- Số phiếu không hợp lệ: 02 phiếu, đại diện cho 1000 cổ phần

1.3. Kết quả kiểm phiếu:

- Ông Lê Thanh Thân đạt 12.161.556 phiếu bầu, tương ứng 89,22 %.
- Bà Lê Thị Hoàng Yến đạt 12.141.456 phiếu bầu, tương ứng 89,07 %.
- Ông Trần Hải Nam đạt 8.852.900 phiếu bầu, tương ứng 64,94 %.
- Ông Lê Văn Thìn (tên khác: Lê Văn Thành) đạt 12.141.056 phiếu bầu, tương ứng 89,07 %.
- Ông Đinh Sỹ Đức đạt 12.145.056 phiếu bầu, tương ứng 89,09 %.
- Ông Thái Hồng Nhã đạt 12.153.956 phiếu bầu, tương ứng 89,16%.

- Bà Phạm Thị Thu Thủy đạt 12.137.656 phiếu bầu, tương ứng 89,04%.

Căn cứ vào Quy chế bầu cử tại Đại hội cổ đông thường niên 2019, các ông bà có tên sau trúng cử làm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023:

- Ông *Lê Thanh Thân*
- Bà *Lê Thị Hoàng Yến*
- Ông *Lê Văn Thìn* (tên khác: *Lê Văn Thành*)
- Ông *Đình Sỹ Đức*
- Ông *Thái Hồng Nhã*
- Bà *Phạm Thị Thu Thủy*

2. Bầu Thành viên Ban kiểm soát:

2.1. Danh sách ứng cử, đề cử bầu thành viên Ban kiểm soát gồm:

- Bà Lê Thị Thu Hương;
- Bà Nguyễn Thị Việt Hà.;
- Bà Nguyễn Thị Nguyệt;

2.2. Kết quả kiểm tra tính hợp lệ của phiếu bầu:

- Số phiếu phát ra: 20 phiếu, đại diện cho 13.631.656 cổ phần
- Số phiếu thu về: 17 phiếu, đại diện cho 13.624.356 cổ phần
- Số phiếu hợp lệ: 16 phiếu, đại diện cho 13.623.856 cổ phần
- Số phiếu không hợp lệ: 01 phiếu, đại diện cho 500 cổ phần

2.3. Kết quả kiểm phiếu:

- Bà Lê Thị Thu Hương đạt 16.579.056 phiếu bầu, tương ứng 121,62 %.
- Bà Nguyễn Thị Việt Hà đạt 12.145.756 phiếu bầu, tương ứng 89,10 %.
- Bà Nguyễn Thị Nguyệt đạt 12.145.756 phiếu bầu, tương ứng 89,10 %.

Căn cứ vào Quy chế bầu cử tại Đại hội cổ đông thường niên 2019, các ông bà có tên sau trúng cử làm Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023:

- Bà *Lê Thị Thu Hương*
- Bà *Nguyễn Thị Việt Hà*
- Bà *Nguyễn Thị Nguyệt*

Biên bản này được lập và thông qua tại Đại hội vào hồi 11 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 12 năm 2019.

TM. BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Thúy Nga

Số: 09 /NQ-ĐHĐCĐ

Vinh, ngày 07 tháng 12 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DẦU KHÍ PHƯƠNG ĐÔNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/01/2008, sửa đổi bổ sung lần V ngày 07/12/2019;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông ngày 07/12/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động giai đoạn từ năm 2015-2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD giai đoạn từ năm 2015-2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 của Ban Giám đốc công ty với các chỉ tiêu sau:

- Doanh thu: 45,920 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 2,327 tỷ đồng.
- Tổng mức đầu tư, mua sắm trang thiết bị: 15,000 tỷ đồng.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính các năm từ 2015-2018 của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam, ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính đối với năm tài chính 2019 của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông trong số các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện hành nghề theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Thông qua kết quả lợi nhuận các năm từ 2015-2018 và phương án sử dụng lợi nhuận năm 2019 theo đề xuất của HĐQT, cụ thể:

1. Kết quả lợi nhuận giai đoạn từ 2015-2018

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện
<i>I</i>	<i>Kết quả lợi nhuận 2015</i>			
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.907.399.000	783.682.955
2	Trích lập các quỹ:			

	- Quỹ dự phòng Tài chính	Đồng	0	0
	- Quy khen thưởng Phúc lợi	Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	Đồng	0	0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	1.907.399.000	783.682.955
II Kết quả lợi nhuận 2016				
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	4.268.800.000	4.926.835.078
2	Trích lập các quỹ:			
	- Quỹ dự phòng Tài chính	Đồng	0	0
	- Quy khen thưởng Phúc lợi	Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	Đồng	0	0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	4.268.800.000	4.926.835.078
III Kết quả lợi nhuận 2017				
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.519.200.000	6.425.158.609
2	Trích lập các quỹ:			
	- Quỹ dự phòng Tài chính	Đồng	0	0
	- Quy khen thưởng Phúc lợi	Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	Đồng	0	0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	2.519.200.000	6.425.158.609
IV Kết quả lợi nhuận 2018				
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.945.123.667	113.105.758
2	Trích lập các quỹ:			
	- Quỹ dự phòng Tài chính	Đồng	0	0
	- Quy khen thưởng Phúc lợi	Đồng	0	0
	- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	Đồng	0	0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	2.945.123.667	113.105.758

2. Phương án sử dụng lợi nhuận giai đoạn từ 2016-2019:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm trước	Kế hoạch năm nay
I Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2016				
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	783.682.955	4.268.800.000

2	Trích lập các quỹ: - Quỹ dự phòng Tài chính - Quy khen thưởng Phúc lợi - Quỹ khen thưởng Ban quản lý	Đồng Đồng Đồng	0 0 0	0 0 0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	783.682.955	4.268.800.000
II Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2017				
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	4.926.835.078	2.395.799.317
2	Trích lập các quỹ: - Quỹ dự phòng Tài chính - Quy khen thưởng Phúc lợi - Quỹ khen thưởng Ban điều hành	Đồng Đồng Đồng	0 0 0	0 0 0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	4.926.835.078	2.395.799.317
III Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2018				
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	6.425.158.609	3.681.404.548
2	Trích lập các quỹ: - Quỹ dự phòng Tài chính - Quy khen thưởng Phúc lợi - Quỹ khen thưởng Ban điều hành	Đồng Đồng Đồng	0 0 0	0 0 0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	6.425.158.609	3.681.404.548
IV Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2019				
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	113.105.758	1.062.037.894
2	Trích lập các quỹ: - Quỹ dự phòng Tài chính - Quy khen thưởng Phúc lợi - Quỹ khen thưởng Ban điều hành	Đồng Đồng Đồng	0 0 0	0 0 0
3	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	113.105.758	1.062.037.894

Điều 5. Thông qua việc thực hiện quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát giai đoạn từ năm 2015-2018 và kế hoạch quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

1. Thông qua việc thực hiện Quỹ thù lao của HĐQT, BKS giai đoạn từ năm 2015-2018 như sau:

- Năm 2015: **302.662.546** đồng;
- Năm 2016: **302.662.546** đồng;
- Năm 2017: **282.000.000** đồng;
- Năm 2018: **271.500.000** đồng.

2. Thông qua Bảng quỹ thù lao kiêm nhiệm năm 2019 và kế hoạch dự kiến Quỹ thù lao đối với các chức danh HĐQT kiêm nhiệm của năm 2019 là: **150.000.000 đồng**. Đối với các chức danh chuyên trách sẽ căn cứ Quy chế tiền lương của Công ty để trả lương. Trường hợp chuyển từ chức danh chuyên trách sang kiêm nhiệm, Công ty sẽ căn cứ Bảng quỹ thù lao kiêm nhiệm năm 2019 đã được phê duyệt để chi trả.

a) *Bảng Quỹ thù lao của HĐQT, BKS kiêm nhiệm năm 2019:*

STT	Chức danh	Mức thù lao tháng
I	Hội đồng quản trị	
	Chủ tịch Hội đồng quản trị	3.000.000
	Thành viên Hội đồng quản trị	1.500.000
II	Ban Kiểm soát	
	Trưởng ban KS	2.500.000
	Thành viên ban kiểm soát	1.000.000

b) *Dự kiến Quỹ thù lao của HĐQT, BKS kiêm nhiệm năm 2019:*

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chức danh	Thời gian hưởng thù lao	Số người	Mức thù lao tháng	Mức thù lao năm
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	12 tháng	01	3.000.000	36.000.000
2	Thành viên HĐQT	12 tháng	05	1.500.000	90.000.000
II	Ban kiểm soát				
1	Thành viên BKS	12 tháng	02	1.000.000	24.000.000
Tổng cộng:					150.000.000

3. Tiền lương của chức danh chuyên trách sẽ được chi trả hàng tháng; đối với các chức danh kiêm nhiệm sẽ được chi trả hàng quý.

Điều 6. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông như Phụ lục đính kèm.

Điều 7. Thông qua việc thay đổi Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013 - 2018 như sau:

1. Chấp thuận việc ông Phó Thiên Sơn rút khỏi HĐQT và bầu bổ sung ông **Lê Thanh Thảo** thay thế ông Phó Thiên Sơn kể từ ngày 26/6/2015;
2. Chấp thuận việc bà Nguyễn Thương Huyền rút khỏi HĐQT và bầu bổ sung ông **Nguyễn Thế Hoàng** thay thế bà Nguyễn Thương Huyền kể từ ngày 27/6/2015;
3. Chấp thuận việc ông Trần Đình Phúc rút khỏi HĐQT và bầu bổ sung bà **Lê Thị Hoàng Yến** thay thế ông Trần Đình Phúc từ ngày 27/6/2015.

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm toàn bộ thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2013-2018 và phê chuẩn kết quả bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 -2023:

1. Ông Lê Thanh Thảo
2. Bà Lê Thị Hoàng Yến
3. Ông Lê Văn Thìn (tên gọi khác Lê Văn Thành)
4. Ông Đinh Sỹ Đức
5. Ông Thái Hồng Nhã
6. Bà Phạm Thị Thu Thủy

Danh sách thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023:

1. Bà Lê Thị Thu Hương
2. Bà Nguyễn Thị Việt Hà
3. Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Điều 9. Giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc công ty tiếp thu các ý kiến của Đại hội xây dựng chương trình, kế hoạch hành động để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội.

Điều 10. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc công ty, Trưởng các Phòng, Giám đốc các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 10 (đề t/hiện);
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng Hà Nội;
- Website Công ty PTC;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

Tài liệu đính kèm:

Phụ lục về các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ PTC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Thái Hồng Nhã

PHỤ LỤC CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DẦU KHÍ PHƯƠNG ĐÔNG TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2019
(Kèm theo Nghị quyết số 03./NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/12/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019)

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
1	<p>PHẦN MỞ ĐẦU Điều lệ này... ngày 21 tháng 01 năm 2008. Được sửa đổi, bổ sung lần IV theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 13 tháng 4 năm 2013.</p>	<p>PHẦN MỞ ĐẦU Điều lệ này ... ngày 21 tháng 01 năm 2008. Được sửa đổi, bổ sung lần V theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 07 tháng 12 năm 2019</p>	Ghi nhận đúng số lần sửa đổi và thời điểm sửa đổi mới nhất
2	<p>Điều 1: Định nghĩa 1.: a. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này. b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005. c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 1. Định nghĩa 1.: a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này; b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014; c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; e. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;</p>	Để phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành đối với Công ty đại chúng niêm yết
		<p>Bổ sung các khoản h, i, j vào Điều 1 như sau: h. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010; i. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này; j. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>Điều 2. 6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 50.2 và Điều 51 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 52 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>	<p>Điều 2 6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo <i>quy định tại Điều 49, Điều 50 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 51</i> của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>	
	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.</p>	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại Điều 11 và Điều 12 Điều lệ này.</p>	
3	Điều 6. Chúng chỉ cổ phiếu	Điều 6. Chúng nhận cổ phiếu	Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành
4	<p>Điều 10: Cơ cấu tổ chức quản lý Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty có Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Giám đốc.</p> <p>Cơ cấu tổ chức của các xí nghiệp thành viên, chi nhánh và văn phòng đại diện được quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của xí nghiệp thành viên, chi nhánh và văn phòng đại diện do Giám đốc ban hành.</p>	<p>Điều 10: Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Ban kiểm soát; 4. Giám đốc.</p> <p>Cơ cấu tổ chức của các xí nghiệp thành viên, chi nhánh và văn phòng đại diện được quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của xí nghiệp thành viên, chi nhánh và văn phòng đại diện do Hội đồng quản trị phê chuẩn trên cơ sở đề nghị của Giám đốc</p>	Phù hợp với thực tiễn, Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành
5	<p>Điều 11: Quyền của cổ đông 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;</p>	<p>Điều 11: Quyền của cổ đông 2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định</p>	Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp; 3... c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông; e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p>	<p><i>của pháp luật</i>; h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp; 3... c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; e. Các quyền khác <i>theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</i></p>	
	<p>Điều 11. 3... a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.3 và Điều 36.2;</p>	<p>Điều 11. 3... a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại <i>khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 36</i>;</p>	
	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông Cổ đông có nghĩa vụ sau:</p>	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:</p>	
	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm. 3... b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ; c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. <i>Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</i> 3... b. <i>Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ</i> c. <i>Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</i></p>	<p>Phù hợp với Luật doanh nghiệp mới và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ ...</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4.</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.</p>	<p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <i>Khoản 3 Điều 11</i> của Điều lệ ...</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc <i>người điều hành khác</i> vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4....</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <i>khoản 5 Điều 136</i> Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <i>tại khoản 6 Điều 136</i> Luật doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát <i>trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</i></p>	
	<p>Điều 14:</p> <p>2...</p> <p>e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>3.:</p>	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2...</p> <p>e. <i>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm</i> và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>o. <i>Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162</i> của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>3.:</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.	b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua <i>giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật</i>	
	Điều 14: 2... n. Việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;	<i>Bãi bỏ quy định tại điểm n khoản 2 Điều 14 này</i>	
	Điều 15: 2. ...: a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp; b. Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;	Điều 15: 2...: a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và <i>cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền dự họp;</i> b. <i>Trường hợp cổ đông tổ chức là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền dự họp;</i>	
	Điều 16: 1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. 3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20.	Điều 16: 1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. 3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.	
	Điều 17: 2. ...: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;	Điều 17: 2. ...: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn năm (05) ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng <i>phương thức bảo đảm đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận bao gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</i> <i>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</i> <i>c. Phiếu biểu quyết;</i> <i>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</i> <i>e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</i> 	
		<p><i>Bổ sung điểm d khoản 5 Điều 17 như sau</i></p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
	<p>Điều 18:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 18:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>Điều 19.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển ...</p> <p>6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra,</p> <p>9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.</p> <p>10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</p> <p>c. Tạo điều kiện...</p> <p>Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết...</p> <p>11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p>	<p>Điều 19.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp <i>không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát</i> điều khiển ...</p> <p>6. <i>Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.</i> Ngoài ra...</p> <p>9. <i>Người triệu tập họp ĐHCĐ</i> có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà <i>Người triệu tập họp ĐHCĐ</i> cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, <i>Người triệu tập họp ĐHCĐ</i> sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.</p> <p>10. <i>Người triệu tập họp ĐHCĐ</i>, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được <i>Người triệu tập họp ĐHCĐ</i> cho là thích hợp để:</p> <p>c. Tạo điều kiện ...</p> <p><i>Người triệu tập họp ĐHCĐ</i> có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu <i>Người triệu tập họp ĐHCĐ</i> thấy cần thiết...</p> <p>11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, <i>Người triệu tập họp ĐHCĐ</i> khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>Điều 20:</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>...</p> <p>c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>Điều 20:</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại <i>Khoản 2 và khoản 3 của Điều 20</i>, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>...</p> <p>c. <i>Miễn nhiệm, bãi nhiệm</i> và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	
		<p>Bổ sung thêm khoản 3, khoản 4 Điều 20 như sau:</p> <p>3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	
	<p>Điều 21</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 21.</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
		<p>Bổ sung khoản 2 Điều 22 như sau: <i>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</i></p>	
	<p>Điều 23: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty; 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p>	<p>Điều 23: <i>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 20 Điều lệ này.</i> <i>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 45 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</i></p>	<p>Phù hợp quy định pháp luật hiện hành và nội dung sửa đổi bổ sung tại điều 20 đã nêu ở trên</p>
	<p>Điều 24. 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị...</p>	<p>Điều 24. <i>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là sáu (06) người</i> <i>Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị...</i></p>	
		<p>Bổ sung khoản 2a Điều 24 như sau: 2a. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây: a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
		b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty; g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); i. Các thông tin khác (nếu có).	
	<p>Điều 24</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử của đủ số ứng viên</p> <p>...</p> <p>6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Điều 24</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>...</p> <p>6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	
		Bổ sung điểm e khoản 4 Điều 24 như sau: <i>e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</i>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>3...</p> <p>c. Bổ nhiệm và bãi miễn các chức danh Giám đốc công ty, Phó Giám đốc công ty, Kế toán Trưởng công ty, Trưởng các Phòng, Giám đốc các đơn vị trực thuộc và quyết định mức lương, các chế độ khác của họ. Ngoài ra, đối với các chức danh Phó trưởng Phòng, Phó Giám đốc các đơn vị trực thuộc, trước khi Giám đốc công ty bổ nhiệm và bãi miễn phải được sự phê duyệt của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;</p> <p>4...</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);</p> <p>8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p>Điều 25: Quyền hạn và <i>nghĩa vụ</i> của Hội đồng quản trị</p> <p>3...</p> <p>c. Bổ nhiệm và bãi miễn các chức danh Giám đốc công ty, Phó Giám đốc công ty, Kế toán Trưởng công ty, Trưởng các Phòng, Giám đốc các đơn vị trực thuộc và quyết định mức lương, các chế độ khác của họ. Ngoài ra, đối với các chức danh Phó trưởng Phòng, Phó Giám đốc các đơn vị trực thuộc, trước khi Giám đốc công ty bổ nhiệm và <i>miễn nhiệm</i> phải được sự phê duyệt của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với <i>người điều hành doanh nghiệp</i> cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý <i>đối với người điều hành</i> đó;</p> <p>4...</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại <i>khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp</i> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);</p> <p><i>8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phân vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</i></p>	
		<p><i>Bổ sung điểm n, o, p, q Khoản 3 Điều 24 như sau:</i></p> <p>n. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
		<p>Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>o. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>p. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;</p> <p>q. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này</p>	
	<p>Điều 26:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	<p>Điều 26:</p> <p><i>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.</i></p>	
	<p>Điều 27:</p> <p>2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.</p> <p>3...</p> <p>a. Giám đốc hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p> <p>7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng</p>	<p>Điều 27:</p> <p>2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <i>năm ngày làm việc</i> trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.</p> <p>3...</p> <p>a. Giám đốc hoặc ít nhất <i>năm người điều hành khác</i>;</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 phải được tiến hành trong thời hạn <i>bảy ngày</i> sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Trường hợp có yêu cầu của <i>công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty</i>, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp ...</p> <p>8. Số thành viên tham dự tối thiểu.</p> <p>b. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điểm a Khoản 8 Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện uỷ quyền.</p> <p>9. ...</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>c. Theo quy định tại Khoản 9d khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị ...;</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 34.4a và Điều 34.4b của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p>	<p>viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp ...</p> <p>8...</p> <p>b. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điểm a Khoản 8 Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện uỷ quyền.</p> <p>9. ...</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị đó sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>c. Theo quy định tại điểm d Khoản 9, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị;...;</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 34 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p>	
		<p>Bổ sung Điểm e Khoản 3 Điều 27 như sau:</p> <p>e. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p>	
		<p>Bổ sung Khoản 9a Điều 27 như sau:</p> <p>9a. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
		<p>đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</p>	
		<p>Bổ sung Điều 29a như sau: Điều 29a. Người phụ trách quản trị công ty 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. 2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị. 3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm. 4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
		quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty. h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	
	Điều 29: Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc, một số Phó Giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc và các Phó Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức	Điều 29: Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc, một số Phó Giám đốc một Kế toán trưởng và một số chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.	
	Điều 30: Cán bộ quản lý 1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, <i>Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mãn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</i> 2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.	Điều 30: Người điều hành khác 1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, <i>Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mãn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</i> 2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.	
	Điều 31: 1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên	Điều 31. 1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng (ngoại trừ Chủ tịch Hội đồng quản trị) hoặc một người khác làm Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ. Theo Điều 26 của Điều lệ này, Giám đốc có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Giám đốc là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</p> <p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ. Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p>	<p>và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên <i>được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm</i> và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p>	
1	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG IX: NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG IX: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p>	<p>Chuẩn hóa thuật ngữ theo Luật DN mới, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>
2	<p>Điều 33, 34, 35</p>	<p><i>Chuẩn hóa nội dung Điều 33, 34, 35 như sau:</i> Điều 33: Trách nhiệm căn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Người điều hành khác Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và <i>Người điều hành khác</i> được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí</p>	<p>Chuẩn hóa các nội dung và thuật ngữ theo Luật doanh nghiệp 2015, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
		<p>tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p> <p>Điều 34: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. 4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác. 5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên 	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
		<p>quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiêu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nêu:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm(20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm(20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>Điều 35: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
		<p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.</p> <p>3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</p> <p>4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	
	<p>Điều 36: 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty tối thiểu là ba (03) thành viên và tối đa là năm (05) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên</p>	<p>Điều 36: 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, không phải là người trong bộ phận</p>	<p>Phù hợp với thực tiễn quản lý của Công ty và các quy định của Luật</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử của đủ số ứng viên.</p> <p>...</p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>6. Việc bổ sung các thành viên Ban kiểm soát phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó. Thành viên Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>2. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 2a Điều 24, khoản 2 Điều 24, Điều 25 Điều lệ này.</p> <p>...</p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</p> <p>6. Việc bổ sung các thành viên Ban kiểm soát phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>
		<p>Bổ sung khoản 5a Điều 36 như sau:</p> <p>5a. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
		ty; c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.	
	<p>Điều 37: Ban kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty;</p> <p>f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.</p> <p>2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng...</p> <p>5. Các quy định về trách nhiệm cần trọng, trách nhiệm trung thực và các xung đột về quyền lợi của Ban kiểm soát được quy định như Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý tại các Điều 33 và Điều 34 Điều lệ này</p>	<p>Điều 37:</p> <p>1. <i>Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</i></p> <p>a. <i>Đề xuất và kiến nghị</i> Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;</p> <p>f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của <i>những người điều hành</i> Công ty;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của <i>những người điều hành</i>.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và <i>người điều hành doanh nghiệp khác</i> phải cung cấp <i>đầy đủ, chính xác và kịp thời</i> các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. <i>Người phụ trách quản trị công ty</i> phải bảo đảm rằng...</p> <p>5. Các quy định về trách nhiệm cần trọng, trách nhiệm trung thực và các xung đột về quyền lợi của Ban kiểm soát được quy định như Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và <i>Người điều hành khác</i> tại Chương IX Điều lệ này.</p>	Chuẩn hóa thuật ngữ, phù hợp các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành
		<p><i>Bổ sung khoản i, j, k, l Điều 37 như sau:</i></p> <p>i. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;</p> <p>j. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng</p>	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
		<p>quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả; k. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp. 1. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
	<p>Điều 38: 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 24.3 và Điều 36 của Điều lệ này... 2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý có quyền... 4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.</p>	<p>Điều 38: 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong <i>Khoản 2 Điều 24</i> của Điều lệ này ... 2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và <i>người điều hành khác</i> có quyền... 4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên <i>trang thông tin điện tử</i> của Công ty.</p>	<p><i>Phù hợp với các nội dung đã sửa đổi, bổ sung tại Điều 24 và Điều 36 Chuẩn hóa thuật ngữ theo Luật DN và Luật C/ khoản</i></p>
	<p>CHƯƠNG XIII: PHÂN CHIA LỢI NHUẬN</p>	<p>CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</p>	<p>Chuẩn hóa thuật ngữ theo Luật DN mới, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>
	<p>Điều 40: Cổ tức 1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông. 2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty. 3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p>	<p>Điều 40: Cổ tức 1. <i>Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</i> 2. <i>Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</i> 3. <i>Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ</i></p>	<p>Chuẩn hóa các nội dung và thuật ngữ theo Luật doanh nghiệp 2015, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p> <p>6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p>	<p><i>phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</i></p> <p><i>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/dăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</i></p> <p><i>5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</i></p>	
	<p>CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN</p>	<p>CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</p>	<p>Chuẩn hóa thuật ngữ theo Luật DN mới,</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
			Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành
	<p>Điều 43: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.</p>	<i>Bãi bỏ nội dung quy định tại Điều 43</i>	Quy định về Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ chỉ áp dụng cho Tổ chức tín dụng
	Điều 44: Năm tài khóa	<i>Điều 43: Năm tài chính</i>	Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43
	<p>Điều 45: Hệ thống kế toán 1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận</p>	<p><i>Điều 44: Chế độ kế toán</i> 1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p>	Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43, chuẩn hóa thuật ngữ
	<p>Điều 46: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính...</p>	<p><i>Điều 45: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý</i> 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 47 của Điều lệ này, và trong thời hạn do các quy định của pháp luật về lĩnh vực công bố thông tin đối với Công ty cổ phần niêm yết đại chúng, phải nộp báo cáo tài chính...</p>	Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43, chuẩn hóa thuật ngữ
	Điều 47: Công bố thông tin và thông báo ra công chúng	<i>Điều 46: Báo cáo thường niên</i>	Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43, chuẩn hóa thuật ngữ
	<p>Điều 48: Kiểm toán 1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy</p>	<p><i>Điều 47: Kiểm toán</i> 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán</p>	Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Hàng năm, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thực hiện kiểm toán nội bộ hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.</p>	<p><i>độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này</i> tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Bản sao của báo cáo kiểm toán được <i>đính kèm báo cáo tài chính năm</i> của Công ty</p>	43, chuẩn hóa thuật ngữ
	Điều 49: Con dấu	<i>Điều 48: Con dấu</i>	Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43, chuẩn hóa thuật ngữ
	<p>Điều 50: Chấm dứt hoạt động</p> <p>1...</p> <p>b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</p>	<p><i>Điều 49: Chấm dứt hoạt động</i></p> <p>1...</p> <p><i>b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</i></p>	Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật C/khoán
	Điều 51: Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông	<i>Điều 50: Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông</i>	Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43
	Điều 52: Gia hạn hoạt động	<i>Điều 51: Gia hạn hoạt động</i>	Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi/bổ sung
	<p>Điều 53: Thanh lý 3. ... b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;</p>	<p>Điều 52: Thanh lý 3. ... b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</p>	<p>Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật C/khoán</p>
	<p>Điều 54: Giải quyết tranh chấp nội bộ 1. ... b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp 3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.</p>	<p>Điều 53: Giải quyết tranh chấp nội bộ 1... b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc đốc điều hành hay <i>người điều hành khác</i> 3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. <i>Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.</i></p>	<p>Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43, chuẩn hóa thuật ngữ</p>
	<p>Điều 55: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</p>	<p>Điều 54: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</p>	<p>Phù hợp với việc bãi bỏ nội dung của Điều 43</p>
	<p>Điều 56: Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm XXI chương, 57 điều, được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông nhất trí thông qua ngày ngày 21 tháng 01 năm 2008 và đã được sửa đổi, bổ sung lần thứ IV tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông (tổ chức ngày 13 tháng 4 năm 2013 tại Nghệ An).</p>	<p>Điều 55: Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm XXI chương, 55 điều, được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông nhất trí thông qua ngày ngày 21 tháng 01 năm 2008 và đã được sửa đổi, bổ sung lần thứ V tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông (tổ chức ngày 07 tháng 12 năm 2019 tại Nghệ An).</p>	<p>Phù hợp với các nội dung đã sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ này</p>
	<p>Điều 57: Chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện các cổ đông và Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p>	<p>Bãi bỏ Điều 57 của Điều lệ 2013</p>	<p>Phù hợp với nội dung thực tế của Điều lệ</p>